

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TNH23B2** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02167** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Marketing du lịch**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2358102064574	Trần Ngọc Phương	Anh	29/05/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
2	2358102064575	Nguyễn Hoàng Kỳ	Bảo	25/02/2008			8	7.2	7.2		8.5		8.0
3	2358102064576	Huỳnh Tín	Đạt	05/12/2008			5	6.0	6.0		8.7		7.5
4	2358102064577	Dương Thúy	Huyền	07/07/2008			5	6.8	6.8		7.1		6.8
5	2358102064578	Trần Thị Kim	Khánh	25/08/2008			5	5.6	5.6		8.0		7.0
6	2358102064579	Hứa Trí	Kiên	07/01/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
7	2358102064580	Nguyễn Trí	Kiệt	13/02/2008			6	4.8	4.8		6.9		6.2
8	2358102064581	Võ Lê Mỹ	Kiều	26/07/2008			5	6.8	6.8		8.2		7.5
9	2358102064582	Lê Bảo	Kỳ	10/11/2007			5	8.0	8.0		5.5		6.3
10	2358102064583	Nguyễn Lê Thanh	Ngân	28/07/2007			5	6.4	6.4		5.0		5.4
11	2358102064584	Trần Minh	Nhật	05/10/2007			6	6.8	6.8		8.3		7.6
12	2358102064585	Nguyễn Thị Thùy	Nhiên	13/06/2001			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
13	2358102064586	Huỳnh Văn Tài	Phong	03/04/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
14	2358102064587	Trương Hồng	Thái	31/03/2008			5	7.2	7.2		7.0		6.9
15	2358102064588	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	02/01/2008			8	8.4	8.4		7.1		7.6
16	2358102064589	Võ Ngọc Mai	Trang	11/12/2008			8	8.0	8.0		5.8		6.7
17	2358102064590	Trần Ngọc	Trân	15/04/2008			9	9.2	9.2		9.2		9.2
18	2358102064591	Trần Thị Bảo	Trân	26/01/2008			6	8.0	8.0		5.5		6.3
19	2358102064592	Nguyễn Minh	Trí	04/05/2008			5	8.0	8.0		7.1		7.2
20	2358102064593	Nguyễn Hiếu	Trung	05/08/2008			9	8.8	8.8		9.4		9.2
21	2358102064594	Võ Thị Mỹ	Tú	02/04/2008			7	6.8	6.8		9.0		8.1
22	2358102064595	Nguyễn Ngọc Mỹ	Xuyên	10/02/2008			9	6.4	6.4		8.5		7.9

Châu Đốc, ngày 29 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Đoàn Thị Minh Khánh